

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-01-2021

V/v tranh chấp về ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

2. Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Phương L**, sinh năm 1997;

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị L, anh Đ, ông T đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Phương L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 27/11/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Bình Chính, xã Việt Thuận. Sau khi kết hôn anh Đ thường xuyên vay nợ bên ngoài để tiêu xài, chơi bời làm ảnh hưởng đến gia đình. Chị và gia đình đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh Đ không thay đổi. Anh Đ còn không cho chị đi làm và nhiều lần đánh đập chị. Ngày 12/10/2020 chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở sau đó anh Đ nhiều lần tìm chị về nên chị phải thuê nhà ở trọ và giấu địa chỉ không cho anh Đ biết, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 16/5/2018, ly hôn chị xin nuôi con A, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị có công việc và thu nhập ổn định là 10 triệu/tháng. Chị có sự giúp đỡ, hỗ trợ của bố mẹ trong việc trông nom, chăm sóc con chung.

Về phân tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng anh chị không cho ai vay chung tài sản gì và không vay chung tài sản gì của ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại Văn bản trình bày ý kiến và đơn đề nghị bị đơn anh Phạm Văn Đ trình bày:*** Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị L trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng đến tháng 9/2020 vợ chồng có bất đồng quan điểm trong việc lựa chọn công việc của chị L nhưng không đến mức căng thẳng. Sau đó đến ngày 18/9/2020 chị L bỏ nhà đi đâu anh không biết. Nay, chị L có đơn xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Phạm Quỳnh A, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2018, ly hôn anh xin nuôi con A, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Từ khi chị L bỏ đi anh trực tiếp nuôi con, anh có việc làm và thu nhập là 10.000.000 đồng một tháng, anh có sự giúp đỡ, hỗ trợ của bố mẹ trong việc trông nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung vợ chồng anh chị không cho ai vay chung tài sản gì và không vay chung tài sản gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại Biên bản lấy lời khai của ông Lê Ngọc T, bố đẻ chị L thể hiện:*** Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ ham chơi, không tu chí làm ăn, hay đi đêm về hôm, về

nhà đe dọa, gây gỗ, đánh đập vợ. Chị L và hai bên gia đình có động viên, khuyên bảo nhưng anh Đ không thay đổi. Khoảng tháng 10 năm 2020, do mâu thuẫn căng thẳng, không thể chịu đựng được nữa nên chị L đã bỏ nhà đi. Nay, chị L có đơn xin ly hôn anh Đ, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị L vì nếu có tiếp tục chung sống với nhau vợ chồng cũng không có hạnh phúc. Về con chung: Vợ chồng chị L, anh Đ có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh A. Ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu Quỳnh A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu là con gái, hiện cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Vợ chồng ông sẽ có trách nhiệm hỗ trợ chị L trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Về tài sản chung: Chị L, anh Đ không có T sản chung, không có vay nợ gì đối với gia đình ông.

* Tại Biên bản xác minh đề ngày 27 tháng 11 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cung cấp: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị L, anh Đ đã trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Đ nóng nảy nên thỉnh thoảng có đánh chị L. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị L có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị L, anh Đ có 01 con chung Phạm Quỳnh A, sinh ngày 16/5/2018, chị L, anh Đ đều có đủ điều kiện nuôi con.

* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*** Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị L được ly hôn anh Đ. Về quan hệ con chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Quỳnh A. Không đặt ra việc giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: không xem xét giải quyết. Án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, đề nghị giải quyết việc nuôi con chung do đó xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi

cư trú tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Do anh Đ tính tình nóng nảy nên thỉnh thoảng có đánh chị L, bất đồng trong việc lựa chọn công việc của chị L dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Đến nay, chị L, anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh Đ.

[3.2] Về nuôi con chung: Xét thấy, cháu Phạm Quỳnh A dưới 36 tháng tuổi, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, chị L có công việc và thu nhập ổn định, có sự hỗ trợ của bố mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con Phạm Quỳnh A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về chia tài sản: Chị L và anh Đ đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Văn Đ.

[2]. Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Quỳnh A, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2018. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Văn Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003961 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; chị Lê Thị Phương L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Phương L và anh Phạm Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; (Giấy chứng nhận kết hôn số: 71 ngày 27/11/2017)
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương